

Số: **88/2019/QĐST-HNGĐ**

Thủ Dầu Một, ngày 13 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 232/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phan Nguyễn Trúc A, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 1, Khu phố 1, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Ông Phạm Duy T, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 145, Khóm B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ tạm trú: Số 15, đường N8, Khu dân cư 1, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Nguyễn Trúc A và ông Phạm Duy T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2014, quyền số 01/2014 do UBND thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Bình Phước cấp ngày 13/01/2014).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phan Nguyễn Trúc A và ông Phạm Duy T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phan Nguyễn Trúc A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Duy Th, sinh ngày 04/10/2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Duy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Phạm Duy Th, sinh ngày 04/10/2014 mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 13/8/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của ông T. Ông T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của bà A. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung - nợ chung: Bà A, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Nguyễn Trúc A và ông Phạm Duy T mỗi người nộp 75.000 (bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình, ông T nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà A tự nguyện nộp thay cho ông T, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0034295 ngày 25/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Bình